

Câu 13. Một đa giác lồi có n cạnh, số đường chéo là $n+150$. Số cạnh của đa giác đó là

- A. $n = 21$. B. $n = 13$. C. $n = 20$. D. $n = 16$.

Câu 14. Cho tam giác ABC có $AB = 6\text{cm}$, $AC = 8\text{cm}$. Các đường trung tuyến BD và CE vuông góc với nhau. Độ dài BC là

- A. $\frac{\sqrt{3}}{2}$. B. $2\sqrt{5}$. C. $\frac{\sqrt{5}}{2}$. D. $\frac{\sqrt{5}}{3}$.

Câu 15. Cho tam giác ABC vuông tại A; đường cao $AH \perp BC$, ($H \in BC$). Biết $HB = 9\text{cm}$, $HC = 16\text{cm}$. Độ dài cạnh AB, AC lần lượt là

- A. 15cm và 20cm. B. 12 cm và 23cm. C. 14cm và 21cm. D. 18cm và 17cm.

Câu 16.

Một quả bóng đá được khâu từ 32 miếng da. Mỗi miếng ngũ giác màu đen khâu với 5 miếng màu trắng, và mỗi miếng lục giác màu trắng khâu với 3 miếng màu đen, như hình vẽ. Số miếng màu trắng là

- A. 22 B. 24 C. 20 D. 18



II. PHẦN TỰ LUẬN (12 điểm)

Câu 1 (3,0 điểm).

a) Tìm tất cả các số tự nhiên n để $n^3 - n^2 - 7n + 10$ là số nguyên tố

b) Cho a, b, c là ba số nguyên thỏa mãn $a + b + c = (a - b)(b - c)(c - a)$. Chứng minh rằng $(a - b)^3 + (b - c)^3 + (c - a)^3$ chia hết cho 81

Câu 2 (3,0 điểm).

a) Cho $4a^2 - 15ab + 3b^2 = 0; b \neq \pm 4a$. Tính giá trị của biểu thức: $T = \frac{5a - b}{4a - b} + \frac{3b - 2a}{4a + b}$

b) Giải phương trình: $\frac{2x}{x^2 - x + 1} - \frac{x}{x^2 + x + 1} = \frac{5}{3}$

Câu 3 (4,0 điểm). Cho tam giác ABC nhọn ($AB < AC$). Các đường cao AE, BF cắt nhau tại H. Gọi M trung điểm của BC, qua H vẽ đường thẳng a vuông góc với HM, a cắt AB, AC lần lượt tại I và K.

a) Chứng minh ΔABC đồng dạng ΔEFC .

b) Qua C kẻ đường thẳng b song song với đường thẳng IK, b cắt AH, AB theo thứ tự tại N và D. Chứng minh $HI = HK$.

c) Gọi G là giao điểm của CH và AB. Chứng minh: $\frac{AH}{HE} + \frac{BH}{HF} + \frac{CH}{HG} > 6$

Câu 4 (2,0 điểm).

a) Cho $x, y, z > 0$ thỏa mãn $\frac{1}{x} + \frac{1}{z} = \frac{2021}{y}$. Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức:

$$P = \frac{x + y}{2021x - y} + \frac{y + z}{2021z - y}$$

b) Cho tam giác ABC. Đường thẳng xy đi qua A và cắt cạnh BC tại M. Gọi H, K là chân đường vuông góc kẻ từ B và C xuống xy. Hãy xác định vị trí của đường thẳng xy để tổng $BH + CK$ đạt giá trị lớn nhất.

.....HẾT.....

Họ và tên thí sinh: SBD:

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THANH THUY
ĐÁP ÁN THI CHỌN HỌC SINH NĂNG KHIẾU LỚP 8 THCS
NĂM HỌC: 2020-2021

MÔN: TOÁN

Đáp án có : 05 trang

I. Một số chú ý khi chấm bài

- Đáp án chấm thi dưới đây dựa vào lời giải sơ lược của một cách. Khi chấm thi giám khảo cần bám sát yêu cầu trình bày lời giải đầy đủ, chi tiết, hợp logic và có thể chia nhỏ đến 0,25 điểm.
- Thí sinh làm bài theo cách khác với đáp mà đúng thì tổ chấm cần thống nhất cho điểm tương ứng với thang điểm của đáp án.
- Điểm bài thi là tổng điểm các câu không làm tròn số.

II. Đáp án – thang điểm

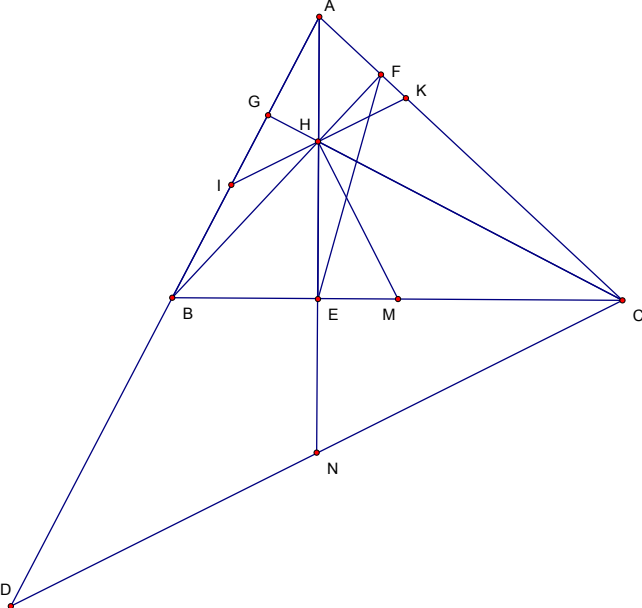
1. Phần trắc nghiệm khách quan(8 điểm)

| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
|-------------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|
| Đáp án đúng | C | B | A | D | B | C | A | B | A | D | A | D | C | B | A | C |
| Điểm | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 |

2. Phần tự luận (12 điểm)

| | Điểm |
|--|------|
| Đáp án | |
| Câu 1 (3,0 điểm) | |
| a) (1,5 điểm). Tìm tất cả các số tự nhiên n để $n^3 - n^2 - 7n + 10$ là số nguyên tố | 1,5 |
| Đặt $A = n^3 - n^2 - 7n + 10 = (n - 2)(n^2 + n - 5)$ | 0,5 |
| Để A là số nguyên tố thì $n - 2 = 1$ hoặc $n^2 + n - 5 = 1$ | 0,25 |
| Nếu $n - 2 = 1 \Leftrightarrow n = 3$ khi đó ta có $A = 7$ là số nguyên tố | 0,25 |
| Nếu $n^2 + n - 5 = 1 \Leftrightarrow n^2 + n - 6 = 0 \Leftrightarrow (n - 2)(n + 3) = 0 \Leftrightarrow n = 2$ (vì n là số tự nhiên) | 0,25 |
| Khi đó ta có $A = 0$ không là số nguyên tố | |
| Vậy $n = 3$ thì $n^3 - n^2 - 7n + 10$ là số nguyên tố | 0,25 |
| b) (1,5 điểm). Cho a, b, c là ba số nguyên thỏa mãn $a + b + c = (a - b)(b - c)(c - a)$. Chứng minh rằng $(a - b)^3 + (b - c)^3 + (c - a)^3$ chia hết cho 81 | 1,5 |
| Chỉ ra được HĐT : Nếu $x + y + z = 0$ thì $x^3 + y^3 + z^3 = 3xyz$ | 0,25 |
| Áp dụng ta có $(a - b)^3 + (b - c)^3 + (c - a)^3 = 3(a - b)(b - c)(c - a) = 3(a + b + c)$ | 0,5 |
| Nếu a, b, c là ba số chia cho 3 có số dư khác nhau thì $(a - b)(b - c)(c - a)$ không chia hết cho 3 còn $a + b + c$ chia hết cho 3 \Rightarrow vô lý | 0,25 |
| Nếu ba số a, b, c tồn tại hai số có cùng số dư khi chia cho 3 thì $(a - b)(b - c)(c - a)$ chia hết cho 3 còn $a + b + c$ không chia hết cho 3 \Rightarrow vô lý | 0,25 |
| Suy ra a, b, c chia cho 3 có cùng số dư $\Rightarrow (a - b)(b - c)(c - a) : 27 \Rightarrow a + b + c : 27$ $\Rightarrow 3(a + b + c) : 81$. Vậy $(a - b)^3 + (b - c)^3 + (c - a)^3$ chia hết cho 81 | 0,25 |
| Câu 2 (3,0 điểm). | |
| a) Cho $4a^2 - 15ab + 3b^2 + 0; b \neq \pm 4a$. Tính giá trị của biểu thức $T = \frac{5a - b}{4a - b} + \frac{3b - 2a}{4a + b}$ | 1,5 |

| Đáp án | Điểm |
|---|------|
| $T = \frac{5a-b}{4a-b} + \frac{3b-2a}{4a+b} = \frac{(5a-b)(4a+b) + (4a-b)(3b-2a)}{(4a-b)(4a+b)} = \frac{12a^2 + 15ab - 4b^2}{16a^2 - b^2}$ | 0,5 |
| Thay $15ab = 4a^2 + 3b^2$ vào T ta được | 0,5 |
| $T = \frac{16a^2 - b^2}{16a^2 - b^2} = 1$ | 0,5 |
| b) Giải phương trình. $\frac{2x}{x^2-x+1} - \frac{x}{x^2+x+1} = \frac{5}{3}$ | 1,5 |
| Ta có . $\left. \begin{aligned} x^2+x+1 &= x^2+x+\frac{1}{4}+\frac{3}{4} = \left(x+\frac{1}{2}\right)^2 + \frac{3}{4} > 0 \quad \forall x \\ x^2-x+1 &= x^2-x+\frac{1}{4}+\frac{3}{4} = \left(x-\frac{1}{2}\right)^2 + \frac{3}{4} > 0 \quad \forall x \end{aligned} \right\} \Rightarrow DK : \forall x \in R$ | 0,25 |
| Ta thấy $x = 0$ không là nghiệm của phương trình suy ra $x \neq 0$. Chia cả tử và mẫu cho x ta có: $\frac{2x}{x^2-x+1} - \frac{x}{x^2+x+1} = \frac{5}{3} \Rightarrow \frac{2}{x-1+\frac{1}{x}} - \frac{1}{x+1+\frac{1}{x}} = \frac{5}{3}$ | 0,25 |
| Đặt $x + \frac{1}{x} = y$ ta có . $\frac{2}{y-1} - \frac{1}{y+1} = \frac{5}{3} \Rightarrow 5y^2 - 3y - 14 = 0$ | 0,25 |
| $\Leftrightarrow (y-2)(5y+7) = 0 \Leftrightarrow \begin{cases} y = 2 \\ y = -\frac{5}{7} \end{cases}$ | 0,25 |
| Nếu $y = 2 \Rightarrow x + \frac{1}{x} = 2 \Rightarrow (x-1)^2 = 0 \Leftrightarrow x = 1$ | 0,25 |
| Nếu $y = -\frac{7}{5} \Rightarrow x + \frac{1}{x} = -\frac{7}{5} \Leftrightarrow \left(x + \frac{7}{10}\right)^2 + \frac{51}{100} = 0$ (vô nghiệm) Vậy phương trình đã cho có nghiệm duy nhất $x = 1$ | 0,25 |
| Câu 3 (4,0 điểm). Cho tam giác ABC nhọn ($AB < AC$). Các đường cao AE, BF cắt nhau tại H. Gọi M trung điểm của BC, qua H vẽ đường thẳng a vuông góc với HM, a cắt AB, AC lần lượt tại I và K. a. Chứng minh ΔABC đồng dạng ΔEFC . b. Qua C kẻ đường thẳng b song song với đường thẳng IK, b cắt AH, AB theo thứ tự tại N và D. Chứng minh $HI = HK$. c. Gọi G là giao điểm của CH và AB. Chứng minh: $\frac{AH}{HE} + \frac{BH}{HF} + \frac{CH}{HG} > 6$ | 4,0 |

| Đáp án | Điểm |
|--|------|
|  | 0,25 |
| <p>a) Chỉ ra được $\triangle AEC \sim \triangle BFC$ (g - g) $\Rightarrow \frac{CE}{CF} = \frac{CA}{CB}$</p> | 0,5 |
| <p>Xét $\triangle ABC$ và $\triangle EFC$ có $\frac{CE}{CF} = \frac{CA}{CB}$ và \widehat{C} : chung $\Rightarrow \triangle ABC \sim \triangle EFC$ (c - g - c)</p> | 0,75 |
| <p>b) Vì $CN \parallel IK$ nên $HM \perp CN \Rightarrow M$ là trực tâm của $\triangle HNC \Rightarrow MN \perp CH$</p> | 0,5 |
| <p>Ta có $MN \perp CH$ mà $CH \perp AD$ (H là trực tâm tam giác ABC) nên $MN \parallel AD$</p> | 0,5 |
| <p>Do M là trung điểm BC nên $\Rightarrow NC = ND$</p> | |
| <p>Xét $\triangle ADC$ có $IK \parallel CD$ theo định lý ta-lét ta có $\frac{IH}{ND} = \frac{AH}{AN} = \frac{HK}{NC} \Rightarrow HI = HK$</p> | 0,5 |
| <p>c) Ta có: $\frac{AH}{HE} = \frac{S_{AHC}}{S_{CHE}} = \frac{S_{ABH}}{S_{BHE}} = \frac{S_{AHC} + S_{ABH}}{S_{CHE} + S_{BHE}} = \frac{S_{AHC} + S_{ABH}}{S_{BHC}}$</p> | 0,25 |
| <p>Tương tự ta có $\frac{BH}{BF} = \frac{S_{BHC} + S_{BHA}}{S_{AHC}}$ và $\frac{CH}{CG} = \frac{S_{BHC} + S_{AHC}}{S_{BHA}}$</p> | 0,25 |
| $\frac{AH}{HE} + \frac{BH}{BF} + \frac{CH}{CG} = \frac{S_{AHC} + S_{ABH}}{S_{BHC}} + \frac{S_{BHC} + S_{BHA}}{S_{AHC}} + \frac{S_{BHC} + S_{AHC}}{S_{BHA}}$ $= \frac{S_{AHC}}{S_{BHC}} + \frac{S_{ABH}}{S_{BHC}} + \frac{S_{BHC}}{S_{AHC}} + \frac{S_{BHA}}{S_{AHC}} + \frac{S_{BHC}}{S_{BHA}} + \frac{S_{AHC}}{S_{BHA}} \geq 6 \text{ (Theo BĐT cô-si)}$ | 0,25 |
| <p>Dấu '=' xảy ra khi tam giác ABC đều, mà theo gt thì $AB < AC$ nên không xảy ra dấu bằng.</p> | 0,25 |
| <p>Câu 4 (2,0 điểm).</p> <p>a) Cho $x, y, z > 0$ thỏa mãn $\frac{1}{x} + \frac{1}{z} = \frac{2021}{y}$. Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức:</p> $P = \frac{x+y}{2021x-y} + \frac{y+z}{2021z-y}$ <p>b) Cho tam giác ABC. Đường thẳng xy đi qua A và cắt cạnh BC tại M. Gọi H, K là chân đường vuông góc kẻ từ B và C xuống xy. Hãy xác định vị trí của đường thẳng xy để tổng BH + CK đạt giá trị lớn nhất.</p> | 2,0 |

| Đáp án | Điểm |
|--|------|
| a) Từ giả thiết $\frac{1}{x} + \frac{1}{z} = \frac{2021}{y} \Rightarrow y = \frac{2021xz}{x+z}$, Thay vào biểu thức P và biến đổi ta được | 0,25 |
| $P = \frac{x+2022z}{2021x} + \frac{z+2022x}{2021z} = \frac{2}{2021} + \frac{2022}{2021} \left(\frac{x}{z} + \frac{z}{x} \right)$ | 0,25 |
| <p>Áp dụng BĐT cô si ta có $\frac{x}{z} + \frac{z}{x} \geq 2$</p> <p>Suy ra $P \geq \frac{2}{2021} + \frac{2022 \cdot 2}{2021} = \frac{4046}{2021}$</p> | 0,25 |
| <p>Dấu “=” xảy ra $\Leftrightarrow \begin{cases} \frac{1}{x} + \frac{1}{z} = \frac{2021}{y} \\ x = z \end{cases}$</p> <p>Vậy Min $P = \frac{4046}{2021} \Leftrightarrow \begin{cases} \frac{1}{x} + \frac{1}{z} = \frac{2021}{y} \\ x = z \end{cases}$</p> | 0,25 |
| b) Hình vẽ | |
| <p>Ta có $S_{ABM} + S_{ACM} = S_{ABC}$ tức là</p> $\frac{1}{2} AM \cdot BH + \frac{1}{2} AM \cdot CK = S_{ABC} \Leftrightarrow AM \cdot (BH + CK) = 2S_{ABC}$ | 0,5 |
| <p>Ta thấy S_{ABC} không đổi nên $BH + CK$ lớn nhất khi AM nhỏ nhất, tức là $AM \perp BC$</p> <p>Vậy trong trường hợp này $BH + CK$ lớn nhất bằng BC khi $xy \perp BC$</p> | 0,5 |

.....Hết.....

 **TAILIEU.COM**